Ngày soạn: 20 / 3 /2025

Ngày dạy: 31 / 3 /2025

# **CHỦ**

# **Chủ đề 12: TIẾN HÓA**

# **BÀI 46: KHÁI NIỆM VỀ TIẾN HÓA VÀ CÁC HÌNH THỨC CHỌN LỌC**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết (Tiết 29,30)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* Phát biểu được khái niệm tiến hóa.
* Phát biểu được khái niệm chọn lọc nhân tạo.
* Trình bày được một số bằng chứng của quá trình chọn lọc do con người tiến hành đưa đến sự đa dạng và thích nghi của các loài vật nuôi và cây trồng từ vài dạng hoang dại ban đầu.
* Phát biểu được khái niệm chọn lọc tự nhiên. Dựa vào các ảnh hoặc sơ đồ, mô tả được quá trình chọn lọc tự nhiên.
* Thông qua phân tích các ví dụ về tiến hóa thích nghi, chứng minh được vai trò của chọn lọc tự nhiên đối với sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật.

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: : Chủ động, tích cực tìm hiểu về tiến hoá, vai trò của chọn lọc nhân tạo và chọn lọc tự nhiên trong quá trình tiến hoá của sinh vật.

- Giao tiếp và hợp tác:

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để phát biểu các khái niệm tiến hoá, chọn lọc nhân tạo và chọn lọc tự nhiên; trình bày quá trình chọn lọc nhân tạo và chọn lọc tự nhiên đưa đến các dạng thích nghi ở sinh vật.

+ Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thảo luận về khái niệm tiến hóa và các hình thức chọn lọc, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên:

+ Phát biểu được khái niệm tiến hóa.

+ Phát biểu được khái niệm chọn lọc nhân tạo.

+ Trình bày được một số bằng chứng của quá trình chọn lọc do con người tiến hành đưa đến sự đa dạng và thích nghi của các loài vật nuôi và cây trồng từ vài dạng hoang dại ban đầu.

+ Phát biểu được khái niệm chọn lọc tự nhiên. Dựa vào các ảnh hoặc sơ đồ, mô tả được quá trình chọn lọc tự nhiên.

- Tìm hiểu tự nhiên: Thông qua phân tích các ví dụ về tiến hóa thích nghi, chứng minh được vai trò của chọn lọc tự nhiên đối với sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích được sự thay đổi về hình dạng, màu sắc, tập tính, … ở các loài sinh vật là biểu hiện của sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật; Giải thích được sự hình thành và phát triển của thế giới sống, các quy luật của tự nhiên.

**3. Về phẩm chất**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá về quá trình tiến hoá của sinh vật.

- Có tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Máy chiếu, giấy A1, bút viết bảng.

- Tranh mô tả về sự tiến hóa của một số loài sinh vật.

- Phiếu học tập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 1**  **Nghiên cứu về chọn lọc nhân tạo**   1. Chọn lọc nhân tạo là gì?   ........................................................................................................................................  **2.** Động lực của quá trình chọn lọc nhân tạo là gì?  ........................................................................................................................................  **3.** Em hãy cho biết mục đích của con người trong việc tạo ra các giống chó khác nhau?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | **Giống** | **Mục đích** | |  |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **4.** Em hãy cho biết con người đã tạo ra các giống cải bằng cách chọn lọc các biến dị ở bộ phận nào của cây cải ban đầu?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | **Bộ phận được chọn lọc** | **Kết quả**  *(giống cây được hình thành)* | |  |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **5.** Tại sao mỗi giống vật nuôi, cây trồng có những đặc điểm phù hợp với nhu cầu của con người?  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 2**  **Nghiên cứu về chọn lọc tự nhiên**   1. Chọn lọc tự nhiên là gì? Lấy ví dụ minh họa.   …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………   1. Quan sát hình ảnh và mô tả quá trình chọn lọc tự nhiên trong sự hình thành đặc điểm thích nghi ở bướm.  |  |  | | --- | --- | |  | * Bướm thường có nhiều …………… khác nhau. * Nhận xét sự biến thiên số lượng bướm từ quần thể ban đầu đến quần thể hiện tại:   + Số lượng bướm màu vàng ................  + Số lượng bướm màu nâu ..................  - Có sự thay đổi này là do ………………………………………...  ………………………………………...  - Ý nghĩa của sự thay đổi:  .............................................................. |   **3.** Quan sát hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:     1. Tại sao hai loài bọ ngựa có quan hệ họ hàng với nhau nhưng lại có màu sắc và hình dạng khác nhau?   ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................   1. Tại sao loài rắn vua có thể tránh được sự tấn công của các loài động vật ăn thịt?   .......................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................  **4.** Chọn lọc tự nhiên có vai trò gì trong quá trình tiến hóa của sinh vật?  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 3**  **Tổng kết**  Hoàn thành sơ đồ tư duy trên giấy khổ A1 với từ khóa: CÁC HÌNH THỨC CHỌN LỌC  Với mỗi hình thức chọn lọc nêu được khái niệm, 1 ví dụ và ý nghĩa. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Dạy học theo nhóm, nhóm cặp đôi.

- Phương pháp trực quan, vấn đáp.

- Kĩ thuật trạm.

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề thông qua câu hỏi trong SGK.

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề, để học sinh biết về sự tiến hóa và các hình thức chọn lọc.

**b) Nội dung:**

- GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh hơn**” kết hợp với kĩ thuật tia chớp. Chiếu một số hình ảnh về sự thay đổi hình thái, màu sắc, tập tính, … của các loài sinh vật và yêu cầu HS xác định vì sao chúng lại có sự thay đổi đó (ý nghĩa của sự thay đổi đó là gì?)

**c)** **Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh.

*Dự kiến SP: Chúng có những đặc điểm khác nhau vì để thích nghi với điều kiện sống riêng.*

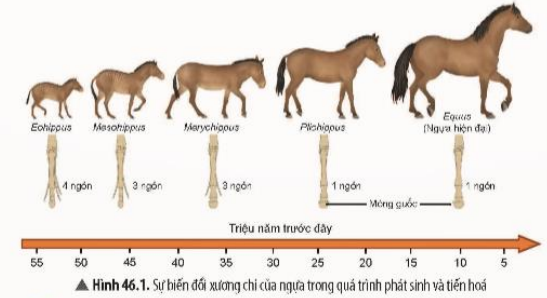
**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh hơn**” kết hợp với kĩ thuật tia chớp. Chiếu một số hình ảnh về sự thay đổi hình thái, màu sắc, tập tính, … của các loài sinh vật và yêu cầu HS xác định vì sao chúng lại có sự thay đổi đó (ý nghĩa của sự thay đổi đó là gì?) | Nhận nhiệm vụ |
| **Thực hiện nhiệm vụ**  Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | HS quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi. |
| **Báo cáo kết quả:**  GV yêu cầu HS giơ tay nhanh nhất trả lời, các HS khác quan sát và nhận xét. | Đại diện HS nhanh nhất trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài**  Trong quá trình phát sinh sự sống trên Trái Đất, nhờ đâu mà các loài sinh vật luôn có khả năng thích nghi với điều kiện môi trường luôn thay đổi? Vậy tiến hóa là gì và có các hình thức chọn lọc nào? | Xác định vấn đề bài học. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm tiến hóa (15 phút)**

1. **Mục tiêu:** Phát biểu được khái niệm tiến hóa.
2. **Nội dung:**  GV tổ chức cho HS quan sát hình 46.1, nghiên cứu thông tin SGK trang 198, thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi:



1. Chỉ ra các đặc điểm giống và khác nhau giữa ngựa hiện đại và những tổ tiên trước đó.
2. Tiến hóa là gì?
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
4. - Các điểm giống giữa ngựa hiện đại với những tổ tiên trước: hình dáng và cấu trúc cơ bản của cơ thể, di chuyển bằng 4 chân,…

- Các đặc điểm khác nhau giữa ngựa hiện đại với những tổ tiên trước đó là:

+ Ngựa hiện đại thường có kích thước lớn hơn so với tổ tiên trước đó.

+ Ngựa hiện đại có chân chỉ còn 1 ngón.

+ …

1. Tiến hóa sinh học là quá trình làm thay đổi đặc tính di truyền của quần thể sinh vật qua các thế hệ nối tiếp nhau theo thời gian.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 46.1, nghiên cứu thông tin SGK trang 198, thảo luận cặp đôi trả lời các câu hỏi:    1. Chỉ ra các đặc điểm giống và khác nhau giữa ngựa hiện đại và những tổ tiên trước đó.  2. Tiến hóa là gì? | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ**  Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. | -HS quan sát hình, đọc SGK thu nhận thông tin.  -Thảo luận nhóm, thống nhất nội dung trả lời |
| **Báo cáo kết quả:**   * GV chiếu đáp án và tiêu chí chấm, yêu cầu các nhóm đổi sản phẩm hoạt động để chấm chéo. | - Các nhóm đổi chéo sản phẩm, dựa vào tiêu chí, chấm chéo và nhận xét sản phẩm. |
| **Tổng kết**  Tiến hóa sinh học là quá trình làm thay đổi đặc tính di truyền của quần thể sinh vật qua các thế hệ nối tiếp nhau theo thời gian. | Ghi nhớ kiến thức |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về các hình thức chọn lọc (35 phút)**

**a) Mục tiêu:**

* Phát biểu được khái niệm chọn lọc nhân tạo.
* Trình bày được một số bằng chứng của quá trình chọn lọc do con người tiến hành đưa đến sự đa dạng và thích nghi của các loài vật nuôi và cây trồng từ vài dạng hoang dại ban đầu.
* Phát biểu được khái niệm chọn lọc tự nhiên. Dựa vào các ảnh hoặc sơ đồ, mô tả được quá trình chọn lọc tự nhiên.
* Thông qua phân tích các ví dụ về tiến hóa thích nghi, chứng minh được vai trò của chọn lọc tự nhiên đối với sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật.

**b) Nội dung:** GV tổ chức dạy học theo trạm để tìm hiểu về các hình thức chọn lọc và ý nghĩa.

**c) Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập các trạm và các câu trả lời của HS.

Dự kiến:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 1**  **Nghiên cứu về chọn lọc nhân tạo**  **1.** *Chọn lọc nhân tạo là quá trình con người chủ động biến đổi các giống vật nuôi, cây trồng qua rất nhiều thế hệ bằng cách chọn lọc và nhân giống các cá thể mang những đặc tính mong muốn.*  **2.** *Động lực của quá trình chọn lọc nhân tạo là do nhu cầu của con người.*  **3.** Em hãy cho biết mục đích của con người trong việc tạo ra các giống chó khác nhau?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | **Giống** | **Mục đích** | |  | Chó săn | Tạo ra để có khả năng tìm và bắt đuổi động vật | | Chó chăn cừu lông ngắn | Tạo ra để giúp trong việc chăn nuôi và bảo vệ đàn cừu, đặc biệt là trong điều kiện địa hình khó khăn | | Chó võ sĩ | Tạo ra để bảo vệ khu vực gia đình | | Chó săn thỏ | Tạo ra để tìm kiếm và bắt đuổi thỏ hoặc các loại động vật nhỏ khác | | Chó chăn cừu lông dài | Tạo ra để giúp trong việc chăn nuôi và bảo vệ đàn cừu, đặc biệt là trong điều kiện thời tiết lạnh giá | | Chó mặt xệ | Tạo ra với mục đích giữ nhà và cảnh báo chủ nhân về những nguy hiểm tiềm ẩn | | Chó chăn cừu Đức | Tạo ra để giúp trong việc chăn nuôi và bảo vệ đàn cừu, đặc biệt là trong điều kiện nông thôn của Đức | | Chó lạp xưởng | Tạo ra để giữ nhà và bảo vệ chủ nhân, đồng thời có khả năng bảo vệ chăn nuôi. |   **4.** Em hãy cho biết con người đã tạo ra các giống cải bằng cách chọn lọc các biến dị ở bộ phận nào của cây cải ban đầu?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | **Bộ phận được chọn lọc** | **Kết quả**  *(giống cây được hình thành)* | |  | Hoa | Súp lơ trắng | | Chồi nách | Cải Brussels | | Thân | Su hào | | Lá | Cải xoăn | | Chồi ngọn | Bắp cải | | Hoa và thân | Bông cải trắng |   **5.** Tại sao mỗi giống vật nuôi, cây trồng có những đặc điểm phù hợp với nhu cầu của con người?  *Trong quá trình chọn lọc nhân tạo, con người chủ động chọn lọc và nhân giống những cá thể mang các đặc điểm mong muốn và loại bỏ những cá thể mang các đặc điểm không mong muốn, nhờ đó, hình thành nên các giống vật nuôi, cây trồng phù hợp với sự thay đổi nhu cầu của con người qua từng thời kì.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 2**  **Nghiên cứu về chọn lọc tự nhiên**   1. Chọn lọc tự nhiên là gì? Lấy ví dụ minh họa.   *- Chọn lọc tự nhiên là quá trình phân hóa về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể mang các đặc điểm khác nhau trong quần thể.*  *- Ví dụ: Sự tiến hóa của chim kiwi tại New Zealand: Chim kiwi là một loài chim không có cánh, thích nghi hoàn hảo với môi trường rừng dày đặc của New Zealand. Nhờ vào việc không có cánh, chúng có thể di chuyển dễ dàng trong môi trường rừng nơi cỏ cây mọc phủ kín. Sự tiến hóa này giúp chim kiwi tồn tại và sinh sản thành công trong môi trường nơi chúng sống.*   1. Quan sát hình ảnh và mô tả quá trình chọn lọc tự nhiên trong sự hình thành đặc điểm thích nghi ở bướm.  |  |  | | --- | --- | |  | * Bướm thường có nhiều *màu sắc* khác nhau. * Nhận xét sự biến thiên số lượng bướm từ quần thể ban đầu đến quần thể hiện tại:   + Số lượng bướm màu vàng *giảm.*  + Số lượng bướm màu nâu *tăng.*  - Có sự thay đổi này là do *Chim ăn sâu dễ phát hiện ra sâu bướm vàng hơn.*  - Ý nghĩa của sự thay đổi:  *Tạo ra quần thể bướm gồm các cá thể mang đặc điểm thích nghi tốt hơn.* |   **3.** Quan sát hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:     1. Tại sao hai loài bọ ngựa có quan hệ họ hàng với nhau nhưng lại có màu sắc và hình dạng khác nhau?   *Bọ ngựa hoa lan thường sống trên hoa lan nên những con bọ ngựa màu trắng sẽ có khả năng ngụy trang tốt hơn, dần dần hình thành nên loài bọ ngựa hoa lan có màu trắng (chọn lọc tự nhiên diễn ra theo hướng giữ lại kiểu hình màu trắng). Bọ ngựa lá thường sống trên thảm lá mục nên những con bọ ngựa màu nâu sẽ có khả năng ngụy trang tốt hơn, dần dần hình thành nên loài bọ ngựa lá có màu nâu (chọn lọc tự nhiên diễn ra theo hướng giữ lại kiểu hình màu nâu).*   1. Tại sao loài rắn vua có thể tránh được sự tấn công của các loài động vật ăn thịt?   *Loài rắn vua có thể tránh được sự tấn công của các loài động vật ăn thịt vì chúng có màu sắc và hình dạng gần giống với rắn san hô – một loài có độc mạnh khiến các loài động vật ăn thịt tưởng nhầm nó có độc nên không dám ăn thịt.*  **4.** Chọn lọc tự nhiên có vai trò gì trong quá trình tiến hóa của sinh vật?  *chọn lọc tự nhiên giúp tích lũy biến dị, xác định chiều hướng tiến hóa, hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật.* |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 3**  **Tổng kết**  - Các nhóm tự thể hiện sơ đồ tư duy trên giấy khổ A1 với từ khóa: CÁC HÌNH THỨC CHỌN LỌC  Nội dung cụ thể trình bày trên sơ đồ tư duy HS khai thác từ kết quả hoạt động trạm 1,2. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, hướng dẫn hoạt động:   * Các nhóm nghiên cứu thông tin SGK trang 199, 200. 201, 202, thảo luận nhóm lần lượt hoàn thành nhiệm vụ học tập của 3 trạm. Tổng thời gian hoạt động 20 phút.   + Các nhóm thực hiện lần lượt nhiệm vụ của từng trạm, khi làm xong PHT của trạm nào, đại diện nhóm ra tín hiệu thông báo để GV giao nhiệm vụ trạm tiếp theo.  + Sản phẩm đánh giá là kết quả làm việc của trạm 3. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết. | Các nhóm phân công nhiệm vụ, nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm thống nhất ý kiến lần lượt hoàn thành nhiệm vụ học tập các trạm. |
| **Báo cáo kết quả** *(linh hoạt tổ chức ở tiết học 2):*  - Các nhóm treo sản phẩm trạm 3 tại vị trí nhóm, đại diện 1 nhóm báo cáo. Các nhóm khác đối chiếu kết quả, thảo luận.  - Trong quá trình HS báo cáo, GV phát vấn để khai thác kết quả thảo luận ở trạm 1,2; khắc sâu vấn đề học tập. | - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm HS khác đối chiếu nhận xét.   * Đại diện nhóm trả lời. |
| **Tổng kết**  **1.** Chọn lọc nhân tạo  - Khái niệm: Chọn lọc nhân tạo là quá trình con người chủ động biến đổi các giống vật nuôi, cây trồng qua rất nhiều thế hệ bằng cách chọn lọc và nhân giống các cá thể mang những đặc tính mong muốn.  - Ví dụ: Từ giống cải dại lựa chọn các biến dị ở lá, thân, hoa tạo ra bắp cải, su hào, súp lơ...  - Ý nghĩa: tạo ra sự đa dạng và thích nghi của các loài cây trồng và vật nuôi từ vài dạng hoang dại ban đầu, đáp ứng nhu cầu của con người.  **2.** Chọn lọc tự nhiên  - Khái niệm: Chọn lọc tự nhiên là quá trình phân hóa về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể mang các đặc điểm khác nhau trong quần thể.  - Ví dụ: Chọ lọc giữ lại những cá thể chuột màu tối thích nghi với điều kiện sống...  - Ý nghĩa: hình thành loài mới làm tăng đa dạng các loài sinh vật. | HS ghi nhớ kiến thức |

**Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)**

1. **Mục tiêu:** Củng cố nội dụng toàn bộ bài học.
2. Nội dung: HS tham gia trò chơi: VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT để trả lời các câu hỏi lên quan đến bài học.
3. Sản phẩm: Học sinh dựa vào kiến thức bài học trả lời các câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  **GV tổ chức trò chơi: VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, có 7 chướng ngại vật là các câu hỏi liên quan đến bài học. Sau khi GV đọc câu hỏi, đại diện các nhóm phát tín hiệu trả lời, nếu trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai sẽ mất quyền trả lời 1 câu kế tiếp.  - Nhóm nào được nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.  **Chướng ngại vật 1:** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về tiến hoá?  A. Tiến hoá là quá trình thay đổi các đặc điểm di truyền của quần thể sinh vật qua thời gian.  B. Tiến hoá là sự biến đổi của một nhóm sinh vật theo hướng hoàn thiện dần cơ thể qua thời gian.  C. Tiến hoá là quá trình giữ nguyên các đặc điểm di truyền của quần thể sinh vật qua thời gian  D. Tiến hoá là sự biến đổi của sinh vật theo hướng đơn giản hoá dần cơ thể để thích nghi với điều kiện sống.  **Chướng ngại vật 2:** Quan sát hình ảnh dưới đây cho biết mục đích của con người trong việc tạo ra các giống chó khác nhau.    **Chướng ngại vật 3:** Cho biết chọn lọc nhân tạo là gì? Vai trò của chọn lọc nhân tạo với sự tiến hóa của sinh vật.  **Chướng ngại vật 4:** Giải thích tại sao hai loài bọ ngựa có quan hệ họ hàng với nhau nhưng lại có màu sắc và hình dạng rất khác nhau.    **Chướng ngại vật 5: Chọn lọc tự nhiên là gì?**  **Chướng ngại vật 6:** Các quá trình chọn lọc trong bảng sau là chọn lọc tự nhiên hay chọn lọc nhân tạo? | HS nhận nhiệm vụ. |
| **HS thực hiện nhiệm vụ:** GV quan sát, điều khiển trò chơi | HS toàn lớp tham gia trò chơi theo nhóm |
| **Báo cáo kết quả:**  - GV nhận xét, đánh giá. | HS đánh giá kết quả. |

**Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

**a) Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết về tiến hóa và chọn lọc để giải thích hiện tượng thực tế.

**b) Nội dung**: GV cho học sinh làm bài tập vận dụng theo nhóm cặp đôi.

Bài tập: Hiện nay, nhiều loài vi khuẩn gây bệnh có khả năng biến đổi hình thành các chủng khác nhau dẫn đến vi khuẩn có hiện tượng nhờn thuốc. Dựa vào sự tác động của quá trình chọn lọc tự nhiên, hãy giải thích vì sao các nhà khoa học thường xuyên phải cải tiến các loại thuốc kháng sinh.

Nhiều gia đình thường tự ý mua thuốc kháng sinh về dùng. Em có suy nghĩ như thế nào về vấn đề này.

**c) Sản phẩm**: Học sinh vận dụng kiến thức làm bài tập:

- Trong quần thể vi khuẩn gây bệnh, các biến dị mới liên tục được phát sinh, trong đó có biến dị quy định tính kháng thuốc kháng sinh. Khi bệnh nhân uống thuốc kháng sinh, chọn lọc tự nhiên tác động theo hướng giữ lại các vi khuẩn mang biến dị quy định tính kháng thuốc và đào thải các vi khuẩn không mang biến dị quy định tính kháng thuốc. Qua thời gian, các vi khuẩn mang biến dị quy định tính kháng thuốc được sống sót, sinh sản và chiếm ưu thế. Lúc này, việc uống thuốc kháng sinh không còn tác dụng đối với bệnh nhân.

- Tốc độ kháng thuốc phụ thuộc vào từ chủng vi khuẩn và phương pháp dùng thuốc kháng sinh. Có nhiều chủng kháng thuốc rất nhanh. Bởi vậy, các nhà khoa học thường xuyên phải cải tiến các loại thuốc kháng sinh, đồng nghĩa với việc tạo áp lực chọn lọc theo nhiều hướng mới liên tục nhanh hơn tốc độ kháng thuốc của vi khuẩn gây bệnh, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc dùng thuốc.

- HS đưa ý kiến cá nhân về vấn đề tự ý sử dụng thuốc kháng sinh. Định hướng: Không nên tự ý mua và dùng thuốc kháng sinh vì có thể gây kháng thuốc rất nguy hiểm khi cơ thể bị nhiễm khuẩn.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV giao bài tập:  Hiện nay, nhiều loài vi khuẩn gây bệnh có khả năng biến đổi hình thành các chủng khác nhau dẫn đến vi khuẩn có hiện tượng nhờn thuốc. Dựa vào sự tác động của quá trình chọn lọc tự nhiên, hãy giải thích vì sao các nhà khoa học thường xuyên phải cải tiến các loại thuốc kháng sinh.  Nhiều gia đình thường tự ý mua thuốc kháng sinh về dùng. Em có suy nghĩ như thế nào về vấn đề này.  Hướng dẫn HS hoàn thành bài dựa vào kiến thức đã học. | Giao nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ:** Theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. | Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm cặp đôi. |
| **Báo cáo kết quả:**GV mời đại diện HS báo cáo, các HS khác trao đổi, thảo luận.  GV chuẩn hóa. | Đại diện HS báo cáo, các nhóm cùng thảo luận, đưa ý kiến để có định hướng đúng. |

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 1**

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ HỌC CỦA CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Họ và tên học sinh:................................................................................................*  *Nhóm: ....................................... Lớp:...............................*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cá nhân đánh giá** | **Nhóm đánh giá** | | 1 | Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao. | **1** |  |  | | 2 | Thực hiện tốt nhiệm vụ tìm hiểu, khai thác thông tin từ SGK, tư liệu học tập. | **2** |  |  | | 3 | Chủ động chia sẻ thông tin với các thành viên trong nhóm. | **2** |  |  | | 4 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công và giúp đỡ thành viên khác. | **2** |  |  | | 5 | Tôn trọng và lắng nghe các thành viên khác góp ý. | **2** |  |  | | 6 | Cùng với nhóm hoàn thành yêu cầu GV đưa ra. | **1** |  |  | | **Tổng điểm** | | **10** |  |  | |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỐ 2**

**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỢP TÁC CỦA MỖI CÁ NHÂN TRONG NHÓM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Họ tên học sinh: ........................................................................................................*  *Nhóm: ........................... Lớp: ...........................* | | | | | |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cá nhân đánh giá** | **Nhóm đánh giá** |
| 1 | Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao. | 1 |  |  |
| 2 | Thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân được giao. | 1 |  |  |
| 3 | Chủ động trao đổi với các thành viên trong nhóm. | 2 |  |  |
| 4 | Sẵn sàng giúp đỡ thành viên khác. | 2 |  |  |
| 5 | Chủ động chia sẻ thông tin và lắng nghe các thành viên khác. | 3 |  |  |
| 6 | Đưa ra lập luận thuyết phục được nhóm. | 1 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **10** |  |  |